

Số: 767 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1 tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 5) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát (trừ xã Cát Hải) tại Tờ trình số 08/TTr-HĐBT ngày 05/2/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-STNMT ngày 01/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân, tổ chức bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Khu khách sạn cao tầng tại Điểm số 1, tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến (đợt 5) thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **8.666.653.648 đồng** (Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng), trong đó:

- | | |
|---------------------------------------|---------------------|
| + Giá trị bồi thường, hỗ trợ: | 8.428.591.632 đồng. |
| + Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở: | 30.000.000 đồng. |
| + Thuởng đẩy nhanh tiến độ GPMB: | 21.500.000 đồng. |
| + Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): | 169.601.833 đồng. |

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 16.960.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 11.872.000 đồng).

- | | |
|--|------------------|
| + Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: | 16.960.183 đồng. |
|--|------------------|

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

Bố trí 04 lô đất tái định cư cho 02 hộ gia đình và 01 cặp vợ chồng tăng thêm trong hộ chính, với tổng diện tích 578,2m² tại Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2). Tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **3.951.500.000 đồng** (Ba tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN, TỔ CHỨC BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN (ĐỢT 5) THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
1	Đỗ Gai (chết) - Trương Thị Hiệp	Khu phố Phú Hậu - Thị trấn Cát Tiến	1.591,90	27.317.480	0	1.032.000	81.952.440	110.301.920
2	Lê Văn Cụt - Lê Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.309,30	2.974.064.600	857.663.630	17.953.800	251.469.200	4.101.151.230
3	Nguyễn Xuân Hồng - Nguyễn Thị Dư	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	6.610,40	116.296.080	0	840.000	369.768.240	486.904.320
4	Đỗ Như Tân - Mai Thị Gái	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.297,10	0	0	0	0	0
5	UBND thị trấn Cát Tiến (Đại diện kê khai: ông Nguyễn Ngọc Thạch – Phó chủ tịch)	Khu phố Phương Phi, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	335,40	0	0	900.000	0	900.000
6	Đỗ Văn Cường - Nguyễn Thị Ấu	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	392,70	0	0	11.930.000	0	11.930.000

7	Trần Vũ Long	Khu phố Trung Lương, Thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	256,00	8.288.000	48.422.635	0	24.864.000	81.574.635
8	Nguyễn Xuân Hải - Đỗ Thị Kim Thắm (Cùng hộ nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiên, huyện Phù Cát	2.638,60	2.145.672.240	902.907.467	196.492.700	390.757.120	3.635.829.527
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ							8.428.591.632
B	Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở (Theo Phụ lục số 2)							30.000.000
C	Giá trị thưởng giao trả GPMB sớm (Theo Phụ lục số 03)							21.500.000
D	Chi phí GPMB 2% *(A+B+C)							169.601.833
E	Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế							16.960.183
G	Tổng cộng							8.666.653.648

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà (đồng)
1	Lê Văn Cụt - Lê Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
2	Nguyễn Xuân Hải - Đỗ Thị Kim Thắm (Cùng hộ nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	15.000.000
Tổng cộng			30.000.000

Phụ lục số 03
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ THƯỞNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị thưởng (đồng)	Cấp nhà, vật kiến trúc
1	Đỗ Gai (chết) - Trương Thị Hiệp	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
2	Lê Văn Cụt - Lê Thị Hương (Cùng các hộ nhận chuyển nhượng, tặng, cho)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	7.000.000	Nhà N ₈
3	Đỗ Như Tân - Mai Thị Gái	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
4	Đỗ Văn Cường - Nguyễn Thị Ấu	Khu phố Trung Lương, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	1.500.000	Vật kiến trúc
5	Nguyễn Xuân Hải - Đỗ Thị Kim Thắm (Cùng hộ nhận cho, tặng)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát	10.000.000	Nhà N ₁
Tổng cộng			21.500.000	

Phụ lục số 04

**BẢNG TỔNG HỢP BỐ TRÍ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH DO HƯỞNG GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU KHÁCH SẠN CAO TẦNG TẠI ĐIỂM SỐ 1, TUYẾN DU LỊCH BIỂN NHƠN LÝ - CÁT TIẾN (ĐỢT 5)
THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư						Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Tên đường	Khu	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Đơn giá đất giá thị trường (đồng/m ²)		
Khu tái định cư Cát Tiến mới (Khu 2)										
1	Hộ ông Lê Văn Cụt - bà Lê Thị Hương	Phú Hậu, Cát Tiến	3	ĐS2	E	150,0	6.500.000	13.000.000	975.000.000	Nộp 150m ² theo giá đất ở cụ thể
		Phú Hậu, Cát Tiến	23	ĐS2	E	150,0	6.500.000	13.000.000	975.000.000	Nộp 150m ² theo giá đất ở cụ thể
2	Hộ ông Nguyễn Xuân Hải - bà Đỗ Thị Kim Thắm	Phú Hậu, Cát Tiến	24	ĐS2	E	150,0	6.500.000	13.000.000	1.040.000.000	Nộp 140m ² theo giá đất ở cụ thể và 10m ² theo đơn giá đất ở thị trường
3	Bà Nguyễn Thị Kim Như - ông Võ Ngọc Vy	Phú Hậu, Cát Tiến	33	ĐS9	F	128,2	4.000.000	7.500.000	961.500.000	Nộp 128,2m ² theo đơn giá đất ở thị trường (Lô thứ 2 trong hộ Nguyễn Xuân Hải)
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp									3.951.500.000	